CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CUNG CẤP HÀNG THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG (THỊT - THỦY HẢI SẢN - RAU CỦ QUẢ)

Số: 765/HĐTP-MNCT

Về việc "cung cấp thực phẩm tươi sống phục vụ bếp ăn trường học (áp dụng cho nhóm hàng hóa qui định tại Phụ lục 01 đính kèm)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH-11, ngày14/6/2005;

Căn cứ Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội, quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy số: 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan;

Căn cứ Nghị Định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công điện số 64/CBB-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng CHính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2741/UBND-VHXH ngày 06/10/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cô Tô Về việc lựa chọn đơn vị, cơ sở kinh doanh ký hợp đồng vung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho Trường Mầm non Cô Tô năm học 2026 - 2027;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu hai bên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 10 năm 2026 tại Trường Mầm non Cô Tô

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. BÊN MUA (sau đây gọi là Bên A): TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Địa chỉ: Khu phố Nam Hải - đặc khu Cô Tô - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0945004456

Mã số thuế: 5701672552

Tài khoản: 112003023913 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đông Quảng Ninh.

Email: mamnoncoto@coto.edu.vn

Đại diện là ông/bà: Nguyễn Thị Hường, chức vụ: Hiệu trưởng

II. BÊN BÁN (bên B): Hộ kinh doanh: Nguyễn Thị Thanh

Địa chỉ: Khu phố Nam Hải - đặc khu Cô Tô - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0363676656

Căn cước công dân: 034175004758, cấp ngày 24/4/2021 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Giấy phép kinh doanh số: 01M22000050 đăng ký lần 1 ngày 25 tháng 12 năm 2009.

Tài khoản: 8013205006824 Ngân hàng Agribank chi nhánh Cô Tô

Mã số thuế: 034175004758

Email: nhahanguythanh@gmail.com

Đại diện là Bà: Nguyễn Thị Thanh. Chức vụ: Chủ cửa hàng

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng hợp đồng

1. Bên B cung cấp cho Bên A các các loại thực phẩm tươi sống (thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, rau củ quả, trứng, v.v.) phục vụ bếp ăn trường Mầm non Cô Tô, theo danh mục tại Phụ lục 01 hoặc nhiều phụ lục (kèm theo và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng).

2. Hợp đồng này chỉ áp dụng cho nhóm hàng hóa tươi sống; các mặt hàng khác (hàng khô, gia vị, gạo, dầu ăn,…) được thực hiện theo hợp đồng riêng với nhà cung cấp khác.

Điều 2. Quy cách, chất lượng

1. Thực phẩm tươi sống phải bảo đảm còn tươi, không ôi thiu, không tồn dư hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh vượt mức cho phép; có nguồn gốc rõ ràng.

2. Rau củ quả phải sạch, không dập nát, không héo úa; thủy hải sản phải tươi sống hoặc đông lạnh đúng quy chuẩn; thịt gia súc, gia cầm phải có dấu kiểm dịch thú y.

3. Bên B chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm, cung cấp bản sao hợp lệ các hồ sơ pháp lý theo qui định hiện hành (Giấy phép kinh doanh, cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hồ sơ thông tin của chủ cơ sở).

4. Trường hợp thực phẩm không đạt yêu cầu, Bên A có quyền từ chối nhận và yêu cầu đổi trả trong ngày.

Điều 3. Thời gian, phương thức và địa điểm giao hàng

1. Thời gian

Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 06 tháng 10 năm 2026

Thời gian giao hàng: Từ 6h giờ 30 đến 8 giờ 00 phút vào các ngày làm việc của Bên A hoặc theo thông báo Bên A.

2. Phương thức giao hàng

Khi giao hai bên cân, đếm đủ theo số lượng thực tế, lập sổ giao nhận thực phẩm hàng ngày, có chữ ký xác nhận của đại diện Bên A và Bên B.

3. Địa điểm giao hàng

Tại bếp ăn của trường Mầm non Cô Tô.

Điều 4. Đơn giá và điều chỉnh giá

1. Đơn giá của từng mặt hàng được qui định tại Phụ lục 01 theo đơn vị khối lượng (kg).

2. Giá được rà soát, điều chỉnh định kỳ đầu mỗi tháng trên cơ sở biến động giá thị trường, thông qua thông báo giá kèm Phụ lục điều chỉnh có chữ ký của hai bên.

3. Trường hợp trong tháng có biến động lớn của thị trường, hai bên sẽ thỏa thuận để điều chỉnh giá và lập Phụ lục bổ sung, áp dụng từ thời điểm thỏa thuận.

Điều 5. Thanh toán

1. Hình thức: Chuyển khoản vào tài khoản của Bên B nêu tại phần thông tin.

2. Kỳ thanh toán: 01 lần/tháng vào cuối tháng, trên cơ sở bảng tổng hợp đối chiếu số liệu giao nhận và hóa đơn điện tử hợp lệ do Bên B xuất.

3. Hồ sơ thanh toán: Bảng tổng hợp giao nhận, bảng kê chi tiết theo Phụ lục, hóa đơn điện tử theo yêu cầu của Bên A.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên A

Bố trí người nhận và kiểm tra hàng hóa theo đúng số lượng và chất lượng đã yêu cầu;

Thanh toán đúng thời hạn, đủ hồ sơ theo Điều 5;

Có quyền từ chối nhận hàng không đạt yêu cầu; yêu cầu đổi trả, bồi hoàn chi phí phát sinh hợp lý (nếu có).

2. Bên B

Cung cấp hàng đúng chủng loại, số lượng, chất lượng theo Phụ lục 01 và theo đơn đặt hàng;

Giao hàng đúng thời gian, địa điểm, xuất hóa đơn điện tử đúng quy định;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, chất lượng, phối hợp truy xuất khi có yêu cầu;

Khi có thay đổi về sản phẩm, nhãn hiệu tương đương phải thông báo và được Bên A chấp thuận trước khi cung cấp.

Điều 7. Thời hạn, sửa đổi, chấm dứt

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện cho đến khi hai bên ký thanh lý hoặc ký hợp đồng mới thay thế.

Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được lập thành Phụ lục hợp đồng có chữ ký của hai bên.

Mỗi bên có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn bằng thông báo bằng văn bản trước 15 ngày; các nghĩa vụ tài chính phát sinh vẫn phải hoàn tất.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Tranh chấp được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải; nếu không đạt được trong 15 ngày kể từ ngày phát sinh, mỗi bên có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 9: Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo.

2. Hợp đồng gồm 04 trang và 01 phụ lục (hoặc nhiều phụ lục), được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau; mỗi bên giữ 01 bản. Phụ lục 01 hoặc nhiều phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B **CHỦ HỘ KINH DOANH**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **HIỆU TRƯỞNG**
NGUYỄN THỊ THANH MST: 8 0 0 7 7 3 9 4 0 4 hu 3 - T.T Cô Tô - H.Cô Tô - QN	U.B.N.D ĐẶC KHU CÔ TÔ T.P QUẢNG NINH TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ
Nguyễn Thị Thanh	**Nguyễn Thị Hường**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo hợp đồng số 765 /HĐCCHTY ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Trường Mầm non Cô Tô)

(Giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, bàn giao, các chi phí và các loại thuế, phí theo yêu cầu của hợp đồng và quy định hiện hành của pháp luật. Giá các loại thực phẩm trên có thể thay đổi theo giá cả thị trường)

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	**Thịt**					
1	Thịt lợn mông	Kg	1	150.000	150.000	
2	Xương sườn	Kg	1	150.000	150.000	
3	Mỡ	Kg	1	60.000	60.000	
4	Xương lợn (đuôi)	Kg	1	130.000	130.000	
5	Tim lợn	Kg	1	300.000	300.000	
6	Cật lợn	Kg	1	110.000	110.000	
7	Thịt bò nạc	Kg	1	400.000	400.000	
8	Thịt gà	Kg	1	175.000	175.000	
9	Thịt ngan	Kg	1	140.000	140.000	
10	Trứng gà	Kg	1	110.000	110.000	
11	Trứng cút	Kg	1	140.000	140.000	
II	**Đậu**					
12	Đậu phụ	Kg	1	30.000	30.000	
III	**Bún**					
13	Bún	Kg	1	20.000	20.000	
IV	**Hải sản**					
14	Cá Thu	Kg	1	200.000	200.000	
15	Cá nhồng	Kg	1	150.000	150.000	
16	Ngao	Kg	1	40.000	40.000	

17	Hà biển	Kg	1	150.000	150.000	
18	Tôm nõn	Kg	1	200.000	200.000	
19	Bề bề	Kg	1	220.000	220.000	
20	Ghẹ	Kg	1	325.000	325.000	
21	Con cà khé(đã xay)	Kg	1	85.000	85.000	
22	Mực tươi	Kg	1	320.000	320.000	
23	Móng tay	Kg	1	150.000	150.000	
24	Hải sâm	Kg	1	400.000	400.000	
25	Đanh sò	Kg	1	330.000	330.000	
26	Tu hài	Kg	1	220.000	220.000	
V	**Quả**					
27	Đu đủ	Kg	1	35.000	35.000	
28	Chuối	Kg	1	35.000	35.000	
29	Hồng Xiêm	Kg	1	40.000	40.000	
30	Bơ	Kg	1	50.000	50.000	
31	Dưa hấu	Kg	1	30.000	30.000	
32	Thanh long	Kg	1	60.000	60.000	
33	Cam	Kg	1	50.000	50.000	
VI	**Rau - củ**					
34	Bí đỏ	Kg	1	35.000	35.000	
35	Bí xanh	Kg	1	30.000	30.000	
36	Cà rốt	Kg	1	30.000	30.000	
37	Khoai tây	Kg	1	30.000	30.000	
38	Củ cải	Kg	1	30.000	30.000	
39	Rau mùi	Kg	1	50.000	50.000	
40	Rau ngót	Kg	1	50.000	50.000	
41`	Rau dền	Kg	1	50.000	50.000	
42	Rau Cải thảo	Kg	1	35.000	35.000	
43	Rau muống	Kg	1	30.000	30.000	
44	Rau mồng tơi	Kg	1	50.000	50.000	

46	Rau cải cúc	Kg	1	35.000	35.000	
47	Bắp cải	Kg	1	30.000	30.000	
48	Hành lá	Kg	1	50.000	50.000	
49	Hành khô	Kg	1	60.000	60.000	
50	Tỏi (củ)	Kg	1	65.000	65.000	
51	Cà chua	Kg	1	40.000	40.000	
52	Bầu	Kg	1	30.000	30.000	
53	Tay chua khô	Kg	1	100.000	100.000	
54	Nấm hương	Kg	1	325.000	325.000	
55	Mướp	Kg	1	35.000	35.000	
56	Khoai lang	Kg	1	40.000	40.000	
57	Su su	Kg	1	30.000	30.000	
58	Súp lơ xanh	Kg	1	55.000	55.000	
59	Rau cải xanh	Kg	1	40.000	40.000	
60	Hạt sen	Kg	1	220.000	220.000	
61	Đỗ xanh	Kg	1	60.000	60.000	
62	Đỗ đen	Kg	1	85.000	85.000	
63	Đậu cove	Kg	1	40.000	40.000	
64	Nước cốt dừa	Hộp	1	40.000	40.000	
65	Bột năng	Kg	1	60.000	60.000	
66	Bột sắn dây	Kg	1	150.000	150.000	

BÊN BÁO GIÁ
CHỦ HỘ KINH DOANH

NGUYỄN THỊ THANH
MST: 8007739404
Khu 3 - T.T Cô Tô - H.Cô Tô - QN

Nguyễn Thị Thanh

BÊN NHẬN BÁO GIÁ
HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D ĐẶC KHU CÔ TÔ T.P QUẢNG NINH
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Nguyễn Thị Hường